

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST

Ngày: 20 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đỗ Quốc Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST ngày 23/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Công Đ, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1998 tại huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký tạm trú và cư trú hiện nay: số nhà 06, đường H, TDP Ph, phường Ph, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn L và bà Lê Thị Thanh L; vợ là Văn Thị Ly L và 01 con còn nhỏ; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1984; trú tại: tiểu khu 9, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Trần Thanh T, sinh năm 1984; trú tại: 58 Ngô Gia Tự, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/3/2020, Trần Công Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, màu sơn trắng, BKS 75A - 152.00 đi từ thị xã Ba Đồn vào thành phố Đồng Hới.

Trên đường đi, Đ có ghé lại xưởng gia công nhôm thép của anh Nguyễn Ngọc Q tại số 04, đường Lê Hồng Phong, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch (theo hứa hẹn từ trước giữa Đ và Q), tại đây Đ thấy cửa cuốn ra vào đã đóng, Đ tiến lại gần thì phát hiện ổ khóa ở cửa cuốn ra vào phía bên phải chỉ móc vào chứ không bấm sập khóa. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô về phòng trọ ở thành phố Đồng Hới để nghỉ ngơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô quay lại xưởng gia công nhôm thép của anh Nguyễn Ngọc Q để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến, Đ dừng xe ngoài đường rồi đi lại vị trí cửa cuốn ra vào phía bên phải, Đ dùng tay mở khóa ra và kéo cửa cuốn lên, đi vào bên trong lấy trộm: 01 máy bàn cắt sắt màu xanh, nhãn hiệu totai TS 92035526; 01 máy khoan bê tông, màu nâu xám, nhãn hiệu Lacela; 01 máy hàn sắt màu xanh, nhãn hiệu Mask Xeld Japan Techonology; 01 máy cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu Makita; 01 máy bắn vít cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu Boosch; 04 bộ lưỡi phay đồ nhôm Xingfa, rồi mang toàn bộ tài sản trộm được bỏ vào phía sau cốp xe ô tô rồi quay vào kéo cửa cuốn xuống. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô chạy vào xưởng gia công nhôm thép của anh Trần Thanh T (nơi Đ làm thuê) ở phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới cất giấu tài sản trộm được, rồi về phòng trọ của mình ngủ.

Tại bản Kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bố Trạch xác định: 01 máy bàn cắt sắt có trị giá 1.700.000 đồng; 01 máy khoan bê tông có trị giá 1.300.000 đồng; 01 máy hàn sắt có trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy cầm tay có trị giá 700.000 đồng; 01 máy bắn vít cầm tay có trị giá 700.000 đồng; 02 bộ lưỡi phay đồ nhôm Xingfa có trị giá 2.600.000 đồng; 01 bộ lưỡi phay đồ nhôm Xingfa có trị giá 1.200.000 đồng; 01 bộ lưỡi phay đồ nhôm Xingfa có trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra - Cơ quan điều tra thu giữ và đã xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Ngọc Q 01 máy bàn cắt sắt; 01 máy khoan bê tông; 01 máy hàn sắt; 01 máy cầm tay; 01 máy bắn vít cầm tay; 04 bộ lưỡi phay đồ nhôm Xingfa.

Thu giữ và trả lại cho Trần Công Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, màu sơn trắng, BKS 75A-152.00; 01 giấy phép lái xe số 400174030333 mang tên Trần Công Đ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0167811; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0167812.

Trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Ngọc Q đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Trần Thanh T, là chủ cơ sở xưởng gia công nhôm thép ở phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới nơi Trần Công Đ cất giấu tài sản trộm cắp được nhưng do anh Tùng không biết việc Đ cất giấu tài sản trộm cắp được tại xưởng của mình nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSBT ngày 22 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Trần Công Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo như toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Công Đ từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị không xem xét; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Công Đ khai nhận, chính bị cáo là người đã lợi dụng sự sơ hở, bất cảnh trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Ngọc Q nên đã lén lút đột nhập vào xưởng gia công nhôm thép của anh Nguyễn Ngọc Q lấy trộm tài sản, có tổng trị giá là 10.500.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì coi thường pháp luật, háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo là người sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện, vì vậy cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, cần chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và cam kết không khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Trần Công Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Công Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thắch 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/8/2020).

Giao bị cáo Trần Công Đ cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Công Đ.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Công Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND phường Phú Hải;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân